

Bản án số: 76/2024/HS-ST
Ngày 28 - 11 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Diệu.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân Thái và ông Mai Văn Ngọc.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đào Thị Lệ Anh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2024, tại phòng xét xử án hình sự Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 68/2024/TLST-HS ngày 29 tháng 10 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 73/2024/QĐXXST-HS ngày 08/11/2024, đối với bị cáo: **Mai Xuân H**, sinh ngày 28/3/1984 tại tỉnh Quảng Bình; nơi cư trú: thôn N, xã N, huyện B, tỉnh Quảng Bình; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ học vấn: lớp 12/12; nghề nghiệp: Cán bộ Trung ương Hội N; con ông Mai Xuân T (đã chết) và bà Hồ Thị H1; có vợ là Mai Thị T1 và 04 người con, con lớn nhất sinh 2009, con nhỏ nhất sinh 2021; tiền án, tiền sự: không; về nhân thân: năm 2004 bị Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới xử phạt 12 tháng tù cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản”, đã chấp hành xong bản án và đã xóa án tích (bản án hình sự sơ thẩm số: 45/HSST ngày 23/11/2004); bị bắt tạm giữ từ ngày 04/3/2024 sau đó chuyển tạm giam, đến ngày 16/10/2024 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Bảo lãnh; hiện bị Tòa án áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú và T2 hoãn xuất cảnh; có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

+ Anh Phạm Mạnh H2, sinh năm 1983; nơi cư trú: Thôn C, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; có mặt.

+ Anh Phạm Văn L, sinh năm 1980; nơi cư trú: tổ dân phố T, phường Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình; vắng mặt.

- Người làm chứng: Anh Phan Minh Đ, sinh năm 1979; nơi cư trú: thôn H, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Mai Xuân H là chủ kênh Youtube có tên ATGT-QB về an toàn giao thông tại tỉnh Quảng Bình. Trong quá trình hoạt, nhận thấy có nhiều xe chở khoáng sản, vật liệu

chở quá tải, quá khổ tham gia giao thông ảnh hưởng đến tình hình trật tự an toàn giao thông trên địa bàn tỉnh Quảng Bình, Mai Xuân H đã dùng điện thoại cá nhân chụp ảnh, ghi hình lại. Thông qua các mối quan hệ xã hội, Mai Xuân H có biết anh Phạm Mạnh H2, sinh năm 1983, trú tại Thôn C, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình là Giám đốc Công ty TNHH MTV H3, hoạt động trong lĩnh vực khai thác mỏ vật liệu xây dựng, san lấp mặt bằng có nhiều xe ô tô tải lớn vận chuyển vật liệu xây dựng quá khổ, quá tải tham gia giao thông trên địa bàn tỉnh Quảng Bình, Mai Xuân H đã dùng điện thoại cá nhân chụp ảnh, ghi hình lại những xe ô tô của anh Phạm Mạnh H2 rồi gửi cho anh H2 thông qua mạng Zalo và nhắn tin đe dọa sẽ đưa lên kênh Youtube của mình hoặc gửi cho các cơ quan chức năng có thẩm quyền để xác minh, xử lý. Do sợ bị ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh mỏ và vận chuyển khoáng sản vật liệu xây dựng nên anh Phạm Mạnh H2 đã đưa tiền cho H để H không đưa tin, hình ảnh xe ô tô của mình lên mạng xã hội và gửi cho các cơ quan chức năng có thẩm quyền. Bằng phương thức, thủ đoạn nêu trên, Mai Xuân H đã nhiều lần chiếm đoạt tiền của anh Phạm Mạnh H2, cụ thể như sau:

- Lần thứ nhất: Vào khoảng đầu tháng 12/2023, Mai Xuân H gặp anh Phạm Mạnh H2 tại quán C ở thị xã B, tỉnh Quảng Bình và đưa cho anh H2 xem một số hình ảnh xe ô tô vận tải của anh H2 có vi phạm quá khổ, quá tải lưu trên máy điện thoại di động của mình. Sau đó, H nói cho anh H2 biết bản thân mình có trang Youtube cá nhân đăng tải hình ảnh các phương tiện vận tải quá khổ, quá tải tham gia giao thông để phản ánh đến các cơ quan chức năng xem xét xử lý và đề nghị anh H2 cho mình mượn xe ô tô để đi lại. Lo sợ việc H sẽ đăng hình ảnh các phương tiện xe ô tô của mình sẽ ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh nên ngày 25/12/2023, anh H2 cùng anh Phan Minh Đ, trú tại Thôn H, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình đến thị trấn H, huyện B, tỉnh Quảng Bình giao xe ô tô bán tải BKS 73C-143.11 cho H mượn và anh H2 có đưa cho H một phong bì bên trong có chứa 10.000.000 đồng.

- Lần thứ hai: Ngày 22/01/2024, Mai Xuân H gửi qua mạng Zalo cho anh Phạm Mạnh H2 một số đoạn video, hình ảnh xe ô tô tải (trong đó có xe của anh H2) và nhắn tin có nội dung chiều nay làm việc với Phòng Cảnh sát giao thông tỉnh Q. Anh H2 thấy trong đó có 01 xe ô tô của mình nên nhắn tin nhờ H đừng đưa thông tin cho cơ quan Công an. H đồng ý và yêu cầu anh H2 chuyển 4.000.000 đồng vào tài khoản số 0947499998 ngân hàng B (BV B1) mang tên Mai Xuân H. Sau khi anh H2 chuyển số tiền 4.000.000 đồng vào tài khoản số 0947499998 ngân hàng B1 thì H nhắn tin cho anh H2 biết đã chuyển nhầm vào tài khoản mà H không sử dụng và H yêu cầu anh H2 chuyển vào tài khoản số 0947499998 ngân hàng TMCP V (V1). Anh H2 tiếp tục chuyển số tiền 4.000.000 đồng vào tài khoản số 0947499998 ngân hàng V1 mang tên Mai Xuân H.

- Lần thứ ba: Ngày 17/02/2024, Mai Xuân H nhắn tin cần tiền thanh toán nợ cá nhân đề nghị anh Phạm Mạnh H2 hỗ trợ với số tiền 3.000.000 đồng. Anh H2 đã chuyển số tiền 3.000.000 đồng vào tài khoản số 0947499998 ngân hàng V1 mang tên Mai Xuân H.

- Lần thứ tư: Ngày 22/02/2024, Mai Xuân H nhắn tin qua mạng Zalo gửi thông tin 02 biển số xe cùng 01 hình ảnh xe ô tô tải cho anh Phạm Mạnh H2 và hỏi: “của mình k e” (xe của mình không em). Anh H2 nhắn tin trả lời: “Xe hội ba đồn a nã”. Ngày 24/02/2024, H nhắn tin qua mạng Zalo gửi 03 hình ảnh xe ô tô kèm thông tin 03 biển số xe ô tô cho anh H2 và hỏi: “Coi p xe em k” (coi phải xe em không). Sau đó,

anh H2 nhắn lại: “Con xe đỏ của em a” thì H trả lời: “Nhắn tin chậm thế, A gửi r” (Nhắn tin chậm thế anh gửi rồi) và H nhắn tin tiếp: “Đang lên ds để tiến hành cưỡng chế cân, cắt”. Khoảng 17h ngày 24/02/2024, anh Phạm Mạnh H2 hẹn anh Phạm Văn L, trú tại tổ dân phố T, phường Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình là người có xe ô tô tải bị Mai Xuân H chụp ảnh gửi cho anh H2, cả hai đến quán C1 tại thị xã B gặp Mai Xuân H. Tại đây, anh H2 cùng anh L thỏa thuận sẽ giao số tiền 30.000.000 đồng cho H để xóa hình ảnh, không đưa thông tin các xe ô tô cho cơ quan chức năng xử lý. Ngày 25/02/2024, anh Phạm Mạnh H2 nhắn tin qua mạng Zalo với M Xuân Hữu với nội dung về việc anh Phạm Văn L đề nghị giao 30.000.000 đồng để Hữu xóa hình ảnh và không đưa tin xe vi phạm của mình trong thời hạn 01 năm nhưng H không đồng ý. Anh H2 đề nghị giao cho H số tiền 50.000.000 đồng để xóa tất cả hình ảnh xe và đến cuối năm 2024 sẽ đưa thêm.

Ngày 26/02/2024, Mai Xuân H nhắn tin cho anh Phạm Mạnh H2 với nội dung “A đang họp với xếp q” (Anh đang họp với với anh Q - Trưởng phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Q). Anh H2 chuyển 10.000.000 đồng vào tài khoản số 0947499998 ngân hàng V1 mang tên Mai Xuân H để nhờ H giúp đỡ.

Ngày 27/02/2024, Mai Xuân H nhắn tin qua mạng Zalo gửi cho anh Phạm Mạnh H2 hình ảnh xe ô tô tải đang tham gia giao thông và hỏi xe của ai. Ngày 02/3/2024, H liên lạc với anh H2 yêu cầu chuyển đủ số tiền theo thỏa thuận và anh H2 đã chuyển số tiền 40.000.000 đồng vào tài khoản số 0947499998 ngân hàng V1 mang tên Mai Xuân H.

Về vật chứng của vụ án:

- Thu giữ trả lại cho chủ sở hữu: Vợ chồng ông bà Nguyễn Tài Q1 và Trần Thị Mỹ D: 01 (một) xe xe ô tô BKS 73A-075.06; bị can Mai Xuân H 01 (một) Căn cước công dân số 044084000990 do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội - Bộ C2 cấp ngày 25 tháng 5 năm 2023 mang tên Mai Xuân H.

- Thu giữ chuyển Kho vật chứng thuộc Phòng Cảnh sát thi hành án và hỗ trợ tư pháp Công an tỉnh Q: 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung màu hồng, có ốp vỏ màu đen đã qua sử dụng được niêm phong trong 01 (một) phong bì giấy in chữ Bộ C2; 01 (một) hộp dầu bằng nhựa, con dấu hình tròn có chữ “V2, văn hóa” được niêm phong trong 01 (một) phong bì giấy in chữ Bộ C2 - Công an tỉnh Q; 01 (một) máy tính bảng không rõ nhãn hiệu, vỏ màu xanh được niêm phong trong 01 (một) hộp giấy; 01 (một) thiết bị điện tử 01 (một) thiết bị điện tử không rõ chủng loại được niêm phong trong 01 (một) phong bì giấy in chữ Bộ C2 - Công an tỉnh Q.

- Thu giữ chuyển theo hồ sơ vụ án: 01 (một) Giấy chứng nhận phóng viên Tạp chí VIETNAM TTAVELL mang tên Mai Xuân H.

Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, gia đình bị cáo Mai Xuân H đã bồi thường cho bị hại - anh Phạm Mạnh H2 số tiền 61.000.000 đồng theo thỏa thuận. Anh H2 đã nhận đủ số tiền, không yêu cầu bồi thường tiếp và có đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Cáo trạng số: 962/CTr-VKS-P3 ngày 23/10/2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình đã truy tố bị cáo Mai Xuân H về “Tội cưỡng đoạt tài sản” quy định tại điểm d khoản 2 Điều 170 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về hình phạt: Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 170; Điều 38; các điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự: phạt bị cáo Mai Xuân H từ 18 - 24 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo do bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập không ổn định.

Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Samsung là các công cụ, phương tiện mà bị cáo sử dụng vào việc phạm tội.

- Trả lại cho Hội N: 01 hộp dầu bằng nhựa, con dấu hình tròn có chữ “Viện Khoa học đào tạo và phát triển Kinh tế, văn hóa”.

- Trả lại cho bị cáo Mai Xuân H: 01 máy tính bảng và 01 thiết bị điện tử 01 thiết bị điện tử không rõ chủng loại.

- Lưu giữ theo hồ sơ vụ án 01 Giấy chứng nhận phóng viên Tạp chí VIETNAM TTAVELL mang tên Mai Xuân H.

- Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, gia đình bị can Mai Xuân H đã bồi thường cho anh Phạm Mạnh H2 số tiền 61.000.000 đồng theo thỏa thuận. Anh H2 đã nhận đủ và không có yêu cầu gì thêm đối với bị cáo nên không xem xét thêm.

- Tuyên án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo của bị cáo theo quy định.

Sau khi tranh tụng, bị cáo Mai Xuân H nhất trí với tội danh, khung hình phạt mà Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình đã truy tố và luận tội của kiểm sát viên tại phiên tòa. Tại lời nói sau cùng, bị cáo nhận thức được hành vi của mình là trái pháp luật và bày tỏ sự ăn năn hối cải về hành vi đó. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục pháp luật quy định.

Tại phiên tòa vắng mặt bị hại - anh Phạm Văn L và người làm chứng - anh Phan Minh Đ, tuy nhiên, xét thấy quá trình điều tra đã thu thập đầy đủ lời khai, tài liệu, chứng cứ liên quan đến những người tham gia tố tụng này; việc những người tham gia tố tụng này vắng mặt tại phiên tòa không làm ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án, vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292, 293 Bộ luật Tố tụng hình sự xét xử vụ án vắng mặt họ.

[2]. Về xác định hành vi phạm tội của bị cáo: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Mai Xuân H đều thống nhất khai nhận, trong thời gian từ tháng 12/2023 đến ngày 03 tháng 02 năm 2024, bị cáo Mai Xuân H bằng thủ đoạn gửi hình ảnh phương tiện ô tô vận tải có dấu hiệu vi phạm quá khổ, quá tải khi tham gia giao thông đe dọa sẽ đưa lên trang mạng xã hội hoặc đưa cho cơ quan chức năng có thẩm quyền xử lý để uy hiếp tinh thần nhằm chiếm đoạt của anh Phạm Mạnh H2 và anh Phạm Văn L số tiền 101.000.000 đồng và đã chiếm đoạt được của anh Phạm Mạnh H2 số tiền 71.000.000

đồng. Còn số tiền 30.000.000 đồng của anh Phạm Văn L chưa chiếm đoạt được. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng trong vụ án, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập tại hồ sơ vụ án và đã được tranh tụng, làm rõ tại phiên tòa. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận, bị cáo Mai Xuân H đã phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản” quy định tại điểm d khoản 2 Điều 170 Bộ luật Hình sự.

Cáo trạng số: 962/CTr-VKS-P3 ngày 23/10/2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình đã truy tố bị cáo Mai Xuân H về tội danh, điều luật, khung hình phạt đã viện dẫn ở trên là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. Xét tính chất, mức độ hậu quả của hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra thấy rằng: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội ở mức độ rất nghiêm trọng, hành vi đó vừa xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây khó khăn cho hoạt động sản xuất, kinh doanh cũng như đời sống của bị hại. Ngoài ra, còn xâm phạm đến trật tự công cộng, gây ảnh hưởng xấu đến uy tín của cơ quan chức năng trong lĩnh vực bảo đảm trật tự an toàn giao thông tại địa phương. Do đó, cần xét xử nghiêm đối với bị cáo để nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo đồng thời răn đe, phòng ngừa chung đối với xã hội.

[4]. Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo năm 2004 đã bị Tòa án nhân thành phố Đ xử phạt 12 tháng tù cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản”.

Bị cáo phạm tội 02 lần trở lên nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đều khai báo thành khẩn, thể hiện sự ăn năn hối cải; sau khi gây án đã tích cực tác động với gia đình bồi thường, đầy đủ cho bị hại; bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bố, mẹ bị cáo là người có công với cách mạng, do đó, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5]. Về áp dụng hình phạt: Căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn để cách ly nhằm có đủ điều kiện giáo dục, cải tạo bị cáo trở lại là người lương thiện, sống có ích cho gia đình và xã hội. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tại phiên tòa thể hiện sự ăn năn, hối cải, vì vậy, cần áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt là phù hợp.

Do bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6]. Về xử lý vật chứng vụ án:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động hiệu S.
- Trả lại cho bị cáo Mai Xuân H: ; 01 (một) máy tính bảng và 01 (một) thiết bị điện tử không rõ chủng loại.
- Tiếp tục lưu giữ theo hồ sơ vụ án 01 (một) Giấy chứng nhận phóng viên Tạp chí VIETNAM TTAVELL mang tên Mai Xuân H.

- Trả lại cho Hội N: 01 (một) hộp dấu bằng nhựa, con dấu hình tròn có chữ “Viện Khoa học đào tạo và phát triển Kinh tế, văn hóa”.

[7]. Về trách nhiệm dân sự: Trong giai đoạn điều tra giữa gia đình bị cáo và bị hại đã thỏa thuận và thực hiện xong việc bồi thường, bị hại không có yêu cầu gì thêm nên không xem xét thêm.

[8]. Về án phí: Bị cáo Mai Xuân H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 170, Điều 38, các điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, khoản 1 Điều 54; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Mai Xuân H phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản”.

2. Về hình phạt: Phạt bị cáo Mai Xuân H 18 (mười tám) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án. Được trừ thời gian bị bắt tạm giữ, tạm giam trước đây (từ ngày 04/3/2024 đến ngày 16/10/2024).

3. Về xử lý vật chứng của vụ án:

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại di động hiệu S.

- Trả lại cho bị cáo Mai Xuân H 01 (một) máy tính bảng không rõ nhãn hiệu; 01 (một) thiết bị điện tử không rõ chủng loại.

- Trả lại cho Hội N: 01 (một) hộp dấu bằng nhựa, con dấu hình tròn có chữ “Viện Khoa học đào tạo và phát triển Kinh tế, văn hóa”.

- Tiếp tục lưu giữ theo hồ sơ vụ án 01 (một) Giấy chứng nhận phóng viên Tạp chí VIETNAM TTAVELL mang tên Mai Xuân H.

Các vật chứng trên hiện có tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Bình có đặc điểm như mô tả tại Biên bản giao nhận vật chứng ngày 20/11/2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Q và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Bình.

4. Về án phí: Buộc bị cáo Mai Xuân H phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung vào ngân sách Nhà nước.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (đối với những người có mặt tại phiên tòa) hoặc trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án theo quy định (đối với những người vắng mặt tại phiên tòa).

Nơi nhận:

- Theo khoản 1 Điều 262 BLTTHS;
 - Cục THADS tỉnh Quảng Bình;
 - Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình;
 - Vụ GĐKT 1 TAND TC;
 - Phòng PV 06 CA tỉnh Quảng Bình;
- Lưu: hồ sơ vụ án, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Xuân Diệu

Phòng H4 (PV06);